

Số: **143/2019/QĐST-HNGĐ**

Hồng Dân, ngày 27 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 217/2019/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kim D** - SN 1992.

Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện H, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn N** - SN 1994.

Địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim D - SN 1992, địa chỉ: ấp V, xã N, huyện H, tỉnh B và anh Huỳnh Văn N- SN 1994, địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện H, tỉnh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Kim D và anh Huỳnh Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

2.1. Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Tài sản chung vợ chồng gồm có 02 lượng, 06 chỉ, 05 phân vàng 24K. Chị D và anh N thống nhất chia mỗi người được hưởng 01 lượng, 03 chỉ, 2,5 phân vàng 24K. Hiện bên anh N giữa 01 lượng vàng 24K, chi Danh đang giữ 01 lượng, 06 chỉ, 05 phân vàng 24K.

Chị Trần Thị Kim D được sở hữu 01 lượng, 03 chỉ, 2,5 phân vàng 24K hiện chị D đang giữ. Anh Huỳnh Văn N sở hữu 01 lượng, 03 chỉ, 2,5 phân vàng 24K hiện anh N đang giữ 01 lượng vàng 24K.

Chị Trần Thị Kim D có trách nhiệm giao trả cho anh Huỳnh Văn N 03 chỉ, 2,5 phân vàng 24K (loại vàng 98%).

2.3. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim D tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm HNGĐ là 150.000 đồng, án phí dân sự có giá ngạch chị Trần Thị Kim D phải nộp là 1.364.750 đồng, anh Huỳnh Văn N phải nộp là 1.364.750 đồng. Buộc chị Trần Thị Kim D nộp tiền án phí sơ thẩm HNGĐ là 150.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch là 1.364.750 đồng. Chị Trần Thị Kim D đã nộp tạm ứng án phí 1.675.000 đồng theo biên lai số 0002743 ngày 30/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu án phí 1.508.125 đồng còn lại 166.875 đồng được hoàn trả cho Trần Thị Kim D. Buộc anh Huỳnh Văn N phải nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch là 1.364.750 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- UBND xã Ninh Hòa, Hồng Dân, Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phan Chí Tâm